TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 04-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Bằng, bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1983 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Ừng Thị X; Chồng Phan Văn P (đã ly hôn); Con: 03 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/02/2020, bị Chủ tịch UBND thị trấn P, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong ngày 18/02/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Tsằn Nhộc L, sinh năm 1988 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị P, sinh năm 1952 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Nguyễn Thị Thanh V (sinh năm: 1983; cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận) được bà Tsằn Nhộc L (sinh năm: 1988; cư trú: Thôn Hải Lạc, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình; tạm trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B) thuê đến nhà tại Khu phố X, thị trấn C, huyện B để dọn dẹp nhà cửa. Đến khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày, khi đang dọn quét phòng khách thì bị cáo nhìn thấy 01 cái giỏ xách nam màu xám đang treo trên cửa số gần cửa ra vào, bị cáo biết bên trong có tiền và vàng (vì trước đây bà L thường lấy tiền và vàng trong giỏ xách này ra khoe với V) nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp để lấy tiền trả nợ. Bị cáo quan sát thấy trong nhà chỉ còn một mình bị cáo nên liền dùng tay kéo dây kéo của giỏ xách ra thì phát hiện bên trong có vàng và tiền, bị cáo liền dùng tay lấy 01 chiếc lắc vàng 18K có trọng lượng 10 chỉ 9 phân, trên chiếc lắc có luồn 06 chiếc nhẫn vàng (bao gồm 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tông trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhân vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly) rồi bỏ vào túi áo và tiếp tục dọn nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, sau khi dọn dẹp nhà xong bị cáo cầm theo số vàng trộm được đem về để trong phòng trọ của bà V tại khu phố X, thị trấn C, huyện B. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 13/11/2021 bị cáo đem số vàng trộm được đến chợ P, huyện T bán cho bà P với giá 85.524.000 đồng. Sau khi bán được số tiền nói trên thì V đem trả nợ cho một số người ở thị trấn P, gồm: bà D số tiền 6.000.000 đồng; bà D1 số tiền 7.000.000 đồng; bà L số tiền 4.000.000 đồng; bà H số tiền 5.000.000 đồng; bà L1 số tiền 3.500.000 đồng (bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này). Bị cáo tiêu xài hết số tiền 24.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng thì bị cáo đem về cất giấu tại phòng trọ. Đến sáng ngày 13/11/2021, bà L phát hiện tại trình báo sự việc cho Cơ quan Công an thị trấn C, Công an thị trấn C tiến hành xác minh và mời V về trụ sở để làm việc thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà L nêu trên. Bà P tự nguyện giao nộp số vàng mua của bị cáo để xử lý theo quy định. (Bút lục số: 49-60; 73-78; 83-86).

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 22/11/2021 Của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận:

- Giá trị tài sản là 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 09 chỉ 8 phân 7 ly bị trộm ngày 12/11/2020 tại thị trấn C: Đơn giá: 5.220.000 đồng/chỉ, trọng lượng: 9,87chỉ; thành tiền: 5.220.000 đồng/chỉ x 9,87 chỉ = 51.521.400 đồng.

- Giá trị tài sản là 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 01 chỉ 8 phân 8 ly bị trộm ngày 12/11/2020 tại thị trấn C: Đơn giá: 3.000.000 đồng/ chỉ; trọng lượng: 1,88 chỉ; thành tiền: 3.000.000 đồng/chỉ x 1,88 chỉ = 5.771.600 đồng

- Giá trị tài sản là 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 10 chỉ 9 phần bị trộm ngày 12/11/2020 tại thị trấn C: Đơn giá: 3.000.000 đồng/ chỉ, trọng lượng: 1,88 chỉ; thành tiền: 3.000.000 đồng/ chỉ x 10,9 chỉ = 33.463.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản gồm 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9 phần tại thời điểm ngày 12/11/2021 là 90.756.000 đồng (Chín mươi triệu, bảy trăm, năm mươi sáu nghìn đồng). (Bút lục số: 22-24).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9 phân và số tiền 60.000.000 đồng.

Đối với 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9 phân, sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Tsằn Nhộc L. Bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết phần bồi thường dân sự.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P. Bà V đã bồi thường số tiền 25.524.000 đồng cho bà P, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS.HBB ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh V về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Về việc xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9 phân cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Tsằn Nhộc L. Bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P. Bị cáo đã bồi thường số tiền 25.524.000 đồng cho bà P, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại bà Tsằn Nhộc L và có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà P vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bà L, bà P đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] *Căn cứ xác định tội danh và buộc tội:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 09 giờ 05 phút ngày 12/11/2021, Nguyễn Thị Thanh V đã lén lút trộm cắp 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là 90.756.000 đồng. Hành vi trên của Nguyễn Thị Thành V đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản rồi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật

với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng và những người xung quanh, vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại đề nghị không xử lý hình sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát. Vì vậy, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*: Bị hại Tsằn Nhộc L đã nhận tài sản bị trộm cắp bao gồm 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9 (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/12/2021) và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 85.524.000 đồng mà bị cáo đã có được sau khi bán tài sản do hành vi trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà P số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 25.524.000 đồng cho bà P, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Bà P khi mua các tài sản gồm 03 nhẫn vàng, loại vàng 24K, có tổng trọng lượng là 9 chỉ 8 phân 7 ly; 03 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 1 chỉ 8 phân 8 ly; 01 lắc rồng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng là 10 chỉ 9 với số tiền 85.524.000 đồng không biết tài sản do hành vi trộm phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý P về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (04/4/2022). Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH Bắc Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Ngọc